

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN BÙ GIA MẬP
TỈNH BÌNH PHƯỚC**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **58/2022/HS-ST**

Ngày: 29/11/2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BÙ GIA MẬP, TỈNH BÌNH PHƯỚC

- Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Tuyết

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Phan Tấn Lãm

2. Ông Trương Sáng

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Anh Đào –Thư ký Tòa án

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bù Gia Mập, tỉnh Bình Phước tham gia phiên tòa: Ông Đặng Hữu Phương - Kiểm sát viên.

Trong ngày 29 tháng 11 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Bù Gia Mập, tỉnh Bình Phước xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 53/2022/TLST-HS ngày 02 tháng 10 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 69/2022/QĐXXST-HS ngày 14 tháng 11 năm 2022, đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: Đặng Đình Th, sinh năm 1995; nơi sinh: Thanh Hóa; Nơi cư trú: Thôn U, xã Đ, huyện Bù Gia Mập, tỉnh Bình Phước; nghề nghiệp: làm nông; dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam; tôn giáo: Không; giới tính: Nam; trình độ học vấn: 5/12; con ông Đặng Đình D và bà Hoàng Thị L; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 02/3/2022 cho đến nay, bị cáo có mặt tại phiên tòa.

1.2. Họ và tên: Phạm Văn B, sinh năm 1994; nơi sinh: Bình Phước; nơi cư trú: Thôn X, xã Đ, huyện Bù Gia Mập, tỉnh Bình Phước; nghề nghiệp: Làm nông; dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam; tôn giáo: Không; giới tính: Nam; trình độ học vấn: 10/12;

con ông Phạm Văn N và bà Mai Thị Ph; bị cáo có vợ tên Điều Th (đã ly hôn) và 01 người con sinh năm 2017; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 02/3/2022 cho đến nay, bị cáo có mặt tại phiên tòa.

1.3. Họ và tên: Ngô Phương C, sinh năm 1992; nơi sinh: Thanh Hóa; Nơi cư trú: Thôn X, xã Đ, huyện Bù Gia Mập, tỉnh Bình Phước; nghề nghiệp: Làm nông; dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam; tôn giáo: Không; giới tính: Nam; trình độ học vấn: 12/12; con ông Ngô Đại M và bà Ngô Thị H; bị cáo có vợ tên Trần Thúy A và 02 người con sinh năm 2013; tiền sự: Không.

Tiền án: Ngày 10/6/2020 bị Tòa án nhân dân huyện Bù gia Mập xử phạt 02 năm cải tạo không giam giữ về tội “Đánh bạc”, bị cáo chưa chấp hành xong bản án.

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 28/7/2022 cho đến nay, bị cáo có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Đặng Đình Th, Phạm Văn B, Ngô Phương C là bạn bè quen biết với nhau, cả ba đều nghiện ma túy. Khoảng 19 giờ ngày 01/3/2022, Đặng Đình Th mua ma túy với giá 500.000 đồng của một đối tượng tên Ph (không rõ nhân thân lai lịch) tại khu vực Trường trung học phổ thông Đ thuộc thôn L, xã Đ, huyện Bù Gia Mập để nhằm mục đích sử dụng. Sau khi mua được ma túy thì Th điện thoại cho Trần Thị Thanh T (bạn của Th) hỏi đang ở đâu thì để Th ghé chơi, T nói đang ở phòng số 106 nhà nghỉ Anh Thơ để cách ly cho con đang bị nhiễm Covid – 19.

Sau đó, Th điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 60B5-196.09 đến nhà nghỉ Anh Thơ gặp T, lúc này trong phòng ngoài T ra còn có Phạm Văn B. Nhìn thấy Th thì B hỏi có ma túy không thì Th nói có. Th lấy điện thoại ra gọi cho Ngô Phương C để mượn dụng cụ sử dụng ma túy thì C đồng ý và chỉ nơi cất giấu dụng cụ để Th đến lấy. Sau khi lấy được dụng cụ sử dụng ma túy thì Th cầm về phòng 106 của nhà nghỉ Anh Thơ, Th ra sọt rác nhặt lấy 01 chai nước ngọt đã qua sử dụng, mở lấy nắp chai đục làm 02 lỗ, trong đó có 01 lỗ gắn “Nồi”, 01 lỗ gắn ống hút nhựa, tạo thành dụng cụ sử dụng ma túy hoàn chỉnh. Th lấy một ít ma túy ra cho vào dụng cụ rồi cùng với T, B sử dụng ma túy. Số ma túy còn lại Th bỏ vào bao thuốc lá hiệu “Jet” để dưới nền nhà,

gần cửa ra vào phòng nghỉ. Sau khi sử dụng ma túy thì B đi về, còn Th nằm ngủ lại phòng trọ của T.

Đến khoảng 08 giờ ngày 02/3/2022, B tiếp tục đi đến phòng 106 nhà nghỉ Anh Thơ để rủ T đi ăn sáng thì gặp Ngô Phương C cũng đang có mặt tại đây. Lúc này, B hỏi T còn ma túy không thì T nói để hỏi Th, rồi lấy chổi quét phòng, trong lúc quét dọn thì T thấy và nhặt lấy gói thuốc Jet ném cho B. Khi cầm gói thuốc Jet thì B mở ra xem thấy bên trong có ma túy, B biết đây là gói ma túy của Th mua từ hôm qua nên B mang đến đưa Th và nói “đồ của mày”, lúc này Th đang nằm trên giường ngủ, nghe B nói vậy thì Th cầm lấy rồi kéo chăn tiếp tục đi ngủ. Do dụng cụ ma túy bị hỏng nên B điện thoại cho bạn mượn hỏi mượn dụng cụ tức “nồi” nhưng không có, thấy vậy, C nói với T đi mượn cái khò về để cho C sửa dụng cụ sử dụng ma túy rồi C đi ra ngoài để mua các điện thoại. Khi C quay về thì thấy có cái khò đã để ở trên bàn nên C đem vào phòng vệ sinh để sửa dụng cụ.

Khoảng 15 phút sau, B nhìn thấy C từ phòng vệ sinh đi ra trên tay có bộ dụng cụ sử dụng ma túy đã được sửa nên B đi đến chỗ giường Th ngủ nói Th đưa ma túy cho B thì Th đưa lại gói thuốc Jet cho B. Cầm gói thuốc thì B lấy ma túy trích ra một ít gói lại bằng nylon của vỏ bao thuốc lá rồi cho vào túi quần bên phải cất giữ, tiếp tục lấy thêm một ít nữa bỏ vào dụng cụ để cùng với C sử dụng. Số ma túy còn lại B bỏ vào lại gói thuốc rồi đưa lại cho Th rồi ra sử dụng ma túy. Còn Th cầm lấy ma túy và đút vào túi quần rồi tiếp tục đi ngủ, C thấy B sử dụng xong thì C lấy dụng cụ ma túy có sẵn thuốc và sử dụng.

Sau khi B và C sử dụng xong ma túy thì T mang thức ăn về, nhưng T không sử dụng ma túy. Khoảng 10 phút sau, Công an huyện Bù Gia Mập phối hợp với Công an xã Đ và Đoàn biên phòng Đắc Ô kiểm tra, phát hiện, lập biên bản bắt người phạm tội quả tang.

Tang vật thu giữ gồm:

- + Thu giữ bên trong quần lót của Đặng Đình Th 01 gói nylon màu trắng, chứa tinh thể màu trắng;
- + Thu giữ bên trong túi quần bên phải của Phạm Văn B 01 gói nylon màu trắng, chứa tinh thể màu trắng;
- + Thu giữ trên cửa sổ sau rèm cửa 01 bộ dụng cụ sử dụng ma túy

+ 01 xe mô tô biển kiểm soát 60B5-196.09

+ Thu giữ của Đặng Đình Th 01 điện thoại di động hiệu VIVO V2022 màu xanh;

Căn cứ vào kết luận giám định số 60/KL(MT)-KTHS ngày 09/03/2022 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bình Phước, kết luận:

+ Tinh thể màu trắng (ký hiệu M1) có trong 01 gói nylon màu trắng được niêm phong gửi giám định là ma túy loại Methamphetamine, có khối lượng 0,9580 gam;

+ Tinh thể màu trắng (ký hiệu M2) có trong 01 gói nylon màu trắng được niêm phong gửi giám định là ma túy loại Methamphetamine, có khối lượng 0,4848 gam;

Số ma túy hoàn lại sau giám định là 1,2572 gam loại Methamphetamine.

Bản cáo trạng số 51/CT-VKS ngày 30 tháng 9 năm 2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Bù Gia Mập, tỉnh Bình Phước đã truy tố:

Bị cáo Đặng Đình Th bị Viện kiểm sát nhân dân huyện Bù Gia Mập, tỉnh Bình Phước truy tố về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự và tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” quy định tại điểm b khoản 2 Điều 255 của Bộ luật hình sự.

Bị cáo Phạm Văn B bị Viện kiểm sát nhân dân huyện Bù Gia Mập, tỉnh Bình Phước truy tố về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự và tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” quy định tại khoản 1 Điều 255 của Bộ luật hình sự.

Bị cáo Ngô Phương C bị Viện kiểm sát nhân dân huyện Bù Gia Mập, tỉnh Bình Phước truy tố về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” theo khoản 1 Điều 255 của Bộ luật hình sự

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố luận tội giữ nguyên quyết định truy tố đối với các bị cáo Đặng Đình Th, Phạm Văn B, Ngô Phương C và đề nghị Hội đồng xét xử:

Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; điểm b khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 55 của Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Đặng Đình Th 12 đến 15 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”; 07 đến 08 năm tù về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy. Tổng hợp hình phạt của hai tội là 08-09 năm 03 tháng tù.

Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 55 của Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Phạm Văn B 12-15 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”; 24-27 tháng tù về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy. Tổng hợp hình phạt của hai tội là 36-42 tháng tù.

Căn cứ khoản 2 Điều 255; điểm h khoản 1 điều 52; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 56 của Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Ngô Phương C 24-27 tháng tù.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định của Cơ quan điều tra Công an huyện Bù Gia Mập, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Bù Gia Mập, Kiểm sát viên tham gia quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về chứng cứ và tội danh đối với hành vi của các bị cáo: Xét thấy các chứng cứ chứng minh hành vi phạm tội của các bị cáo đã được thu thập có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra công khai tại phiên tòa, như: Kết luận giám định; lời khai của các bị cáo, lời khai người làm chứng tại cơ quan điều tra phù hợp với lời khai nhận tội của các bị cáo tại phiên tòa hôm nay. Nên đã có đủ căn cứ để kết luận: Do muốn có ma túy để sử dụng nhằm thỏa mãn nhu cầu của bản thân nên ngày 01/3/2022, bị cáo Th đến khu vực trường THPT Đ thuộc thôn L, xã Đ huyện Bù Gia Mập mua 1,4428 gam ma túy loại Methamphetamine với giá 500.000 đồng của một đối tượng tên Ph (không rõ nhân thân lai lịch) đem đến nhà nghỉ Anh Thơ để sử dụng với T và B. Đến ngày 02/3/2022 B và C đến nhà nghỉ Anh Thơ, C sửa lại dụng cụ sử dụng ma túy còn B lấy ma túy của Th bỏ vào dụng cụ sử dụng ma túy rồi cả hai cùng nhau sử dụng. Sau khi sử dụng ma túy xong thì bị Công an huyện Bù Gia Mập kiểm tra, phát hiện lập biên bản bắt người phạm tội quả tang.

Đối chiếu hành vi nêu trên của các bị cáo với những quy định của pháp luật hiện hành thì hành vi của bị cáo Đặng Đình Th đã đủ yếu tố cấu thành tội “Tàng trữ trái

phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự và tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” quy định tại điểm b, khoản 2 Điều 255 của Bộ luật hình sự; hành vi của bị cáo Phạm Văn B đã đủ yếu tố cấu thành tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự và tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” quy định tại khoản 1 Điều 255 của Bộ luật hình sự; Hành vi của bị cáo Ngô Phương C đã đủ yếu tố cấu thành tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” theo khoản 1 Điều 255 của Bộ luật hình sự.

[3]. Tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội: Hành vi của các bị cáo gây ra là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý hợp pháp của Nhà nước về chất ma túy, gây ảnh hưởng xấu đến an ninh, trật tự, an toàn xã hội tại địa phương. Khi thực hiện hành vi phạm tội, các bị cáo đã đủ tuổi chịu trách nhiệm hình sự, nhận thức đầy đủ và làm chủ được hành vi của mình. Các bị cáo nhận thức được hành vi của mình là trái pháp luật, nhưng vì muốn có ma túy để sử dụng nên các bị cáo đã cố ý trực tiếp thực hiện việc phạm tội.

[4]. Đây vụ án đồng phạm giản đơn, trong đó bị cáo Th là người chuẩn bị ma túy và tổ chức cho bị cáo và bị cáo B, đối tượng T sử dụng ma túy nên bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự cáo hơn các bị cáo khác; bị cáo B tổ chức cho bị cáo và bị cáo C sử dụng ma túy nên bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự tương ứng với hành vi phạm tội của mình; bị cáo C là người chuẩn bị dụng cụ và cùng với bị cáo B sử dụng ma túy nên bị cáo cũng phải chịu trách nhiệm hình sự tương xứng với hành vi phạm tội của mình.

[5] Xét về nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

5.1. Về nhân thân:

Bị cáo Th, bị cáo B có nhân thân tốt, chưa có tiền án tiền sự.

Bị cáo C là người có 01 tiền án, Ngày 10/6/2020 bị Tòa án nhân dân huyện Bù gia Mập xử phạt 02 năm cải tạo không giam giữ về tội “Đánh bạc”, bị cáo chưa chấp hành xong bản án mà phạm tội mới nên bị cáo là người có nhân thân xấu.

5.2. Về tình tiết giảm nhẹ:

Bị cáo Th, bị cáo B là người phạm tội lần đầu, sau khi phạm tội đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Đây là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho các bị cáo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

Bị cáo C sau khi phạm tội đã thành khẩn khai báo, bố bị cáo là người có công với cách mạng. Đây là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

5.3. Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự:

Các bị cáo Th, B không có tình tiết tăng nặng.

Bị cáo C có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự tái phạm theo quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự.

[6] Xét về hình phạt bổ sung: Hội đồng xét xử quyết định không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[7] Tại phiên tòa hôm nay đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bù Gia Mập, đề nghị mức hình phạt đối với các bị cáo là phù hợp với quy định pháp luật, phù hợp với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[8] Đối với đối tượng tên “Ph” là người bán ma túy cho Th. do chưa xác minh được nhân thân, lai lịch nên Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Bù Gia Mập đã tách ra xác minh, điều tra làm rõ sau nên Hội đồng xét xử không xem xét xử lý.

Đối với Trần Thị Thanh T, quá trình điều tra cơ quan điều tra kết luận chưa có đủ cơ sở để xử lý nên Hội đồng xét xử không xem xét xử lý.

[9] Về xử lý vật chứng:

Đối với 1,2572 gam ma túy loại Methamphetamine hoàn lại sau giám định là vật chứng của vụ án nên cần tịch thu tiêu hủy.

Đối với 01 xe mô tô BKS 60B5-196.09 tạm giữ của bị cáo Th là của Vũ Thanh N, quá trình xác minh N không có mặt ở địa phương nên Cơ quan cảnh sát điều tra đã tách ra tiếp tục xác minh xử lý sau nên Hội đồng xét xử không xem xét xử lý.

Đối với 01 điện thoại di động hiệu VIVO màu xanh tạm giữ của bị cáo Th sử dụng vào việc phạm tội nên cần tịch thu sung công quỹ nhà nước.

[10] Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định;

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh:

Tuyên bố bị cáo Đặng Đình Th, Phạm Văn B phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” và tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” Bị cáo Ngô Phương C phạm tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”.

2. Về hình phạt:

Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; điểm b khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 50 của Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Đặng Đình Th 01 (một) năm tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”; 07 (Bảy) năm tù về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”. Tổng hợp hình phạt của hai tội là 08 (Tám) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày 02/3/2022.

Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 55 của Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Phạm Văn B 01 (Một) năm tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”; 02 (Hai) năm tù về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”. Tổng hợp hình phạt của hai tội là 03 (Ba) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày 02/3/2022.

Căn cứ khoản 2 Điều 255; điểm h khoản 1 điều 52; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 56 của Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Ngô Phương C 02 (Hai) năm 03 (ba) tháng tù. Tổng hợp hình phạt 04 tháng 23 ngày cải tạo không giam giữ chưa chấp hành về tội “Đánh bạc” của bản án số 33/2020/HSTT ngày 10 tháng 6 năm 2020 tương đương với 01 tháng 17 ngày tù. Hình phạt bị cáo phải chấp hành là 02 (Hai) năm 04 (Bốn) tháng 17 (Mười bảy) ngày tù, thời hạn tù tính từ ngày 28/7/2022.

3. Về xử lý vật chứng vụ án: Căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự và Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

Tuyên tịch thu tiêu hủy 1,2572 gam ma túy loại Methamphetamine hoàn lại sau giám định; 01 bộ dụng cụ sử dụng ma túy.

Tuyên tịch thu sung công quỹ nhà nước 01 điện thoại di động hiệu VIVO màu xanh của Đặng Đình Th.

(Theo biên bản về việc giao nhận vật chứng số 0008779; ký hiệu D47/2017 quyển số 0176 ngày 22/9/2022 của cơ quan Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bù Gia Mập)

4. Án phí sơ thẩm: Căn cứ vào khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, Án phí hình sự sơ thẩm, các bị cáo Đặng Đình Th, Phạm Văn B, Ngô Phương C phải chịu mỗi bị cáo 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng).

5. Quyền kháng cáo:

Căn cứ vào Điều 331, Điều 333 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015, các bị cáo có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn mười lăm ngày kể từ ngày tuyên án.

Căn cứ Điều 26 Luật thi hành án dân sự năm 2008: Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND, VKSND tỉnh Bình Phước;
- VKSND huyện Bù Gia Mập;
- Chi cục THADS huyện Bù Gia Mập;
- Công an huyện Bù Gia Mập;
- Sở Tư pháp tỉnh Bình Phước;
- Bị cáo;
- Người tham gia tố tụng khác;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thị Tuyết

